

Số: 62/2025/QĐST-DS

Huế, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1). Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S, số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S, phường S, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H, chức vụ: Giám đốc THN trực tiếp và XLN Vùng – Vùng Bắc Trung B - Khối mạng lưới kinh doanh; địa chỉ: Số I Đ, phường P, thành phố H.

Người được uỷ quyền lại: Ông Phạm Văn K; ông Lê Nguyễn Hữu T.; ông Phạm Bá T1; ông Trương Võ Văn Q và ông Đặng Đức P; chức vụ: chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1; địa chỉ: Số I Đ, phường P, thành phố H.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1990; CCCD số: 046190013117, cấp ngày 02/7/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH, Bộ C2.

Và ông Nguyễn C, sinh năm 1984; CCCD số: 046084006996, cấp ngày 02/7/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH, Bộ C2; ông C uỷ quyền cho bà M tham gia tố tụng (Văn bản uỷ quyền ngày 22/9/2025).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P (Tổ 9 cũ), phường H (phường T cũ), thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn là bà Phạm Thị M và ông Nguyễn C có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1) theo Hợp đồng tín dụng số 7729805.22 ngày 03/10/2022 với số tiền nợ tính đến ngày 22/9/2025 là 4.480.627.755 đồng, (trong đó: Nợ gốc: 4.099.999.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 203.592.760 đồng; nợ lãi quá hạn: 177.035.995 đồng).

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Bà Phạm Thị M và ông Nguyễn C phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 22/9/2025 là 4.480.627.755 đồng, (trong đó: Nợ gốc: 4.099.999.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 203.592.760 đồng; nợ lãi quá hạn: 177.035.995 đồng) vào ngày 01/10/2025 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1) theo Hợp đồng tín dụng số 7729805.22 ngày 03/10/2022.

2.3. Thời gian trả nợ: Bà Phạm Thị M và ông Nguyễn C phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 22/9/2025 là 4.480.627.755 đồng, (trong đó: Nợ gốc: 4.099.999.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 203.592.760 đồng; nợ lãi quá hạn: 177.035.995 đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1) vào ngày 01/10/2025.

Kể từ ngày 23/9/2025, bị đơn là bà Phạm Thị M và ông Nguyễn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tương ứng với nghĩa vụ trả nợ của mình theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Phạm Thị M và ông Nguyễn C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (V1) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản mà phía bị đơn đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm các thửa đất sau:

- Tài sản 01: Thửa số 817, tờ bản đồ số 3 (nay là tờ bản đồ số 32), tọa lạc tại Tổ B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là tổ dân phố L, phường H, thành phố H). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 492153, số vào sổ cấp GCN: CS 01443 do Sở T3, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 30/12/2021 cho ông Nguyễn C và bà Phạm Thị M.

- Tài sản 02: Thửa số 820, tờ bản đồ số 3 (nay là tờ bản đồ số 32), tọa lạc tại Tổ B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là tổ dân phố L, phường H, thành phố H). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 492154, số vào sổ cấp GCN: CS01444 do Sở T3, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 30/12/2021 cho ông Nguyễn C và bà Phạm Thị M.

- Tài sản 03: Thửa số 821, tờ bản đồ số 3 (nay là tờ bản đồ số 32), tọa lạc tại Tổ B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là tổ dân phố L, phường H, thành phố H). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 492156, số vào sổ cấp GCN: CS01445 do Sở T3, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 30/12/2021 cho ông Nguyễn C và bà Phạm Thị M.

- Tài sản 04: Thửa số 822, tờ bản đồ số 3 (nay là tờ bản đồ số 32), tọa lạc tại Tổ B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là tổ dân phố L, phường H, thành phố H). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 492152, sổ vào sổ cấp GCN: CS01442 do Sở T3, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 30/12/2021 cho ông Nguyễn C và bà Phạm Thị M.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp chưa đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 được quyền yêu cầu Thi hành án phát mãi các tài sản khác của bà Phạm Thị M và ông Nguyễn C để thu hồi nợ.

2.5. Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị M và ông Nguyễn C thuận chịu chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 đã nộp tạm ứng đủ chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ nên bà Phạm Thị M và ông Nguyễn C có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị M và ông Nguyễn C thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 56.240.314 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười bốn đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 56.179.643 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000135 ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4-Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huyền